TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 02 – 2026
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Sim.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2026/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông L, H - H, sinh ngày 28/3/1986 (vắng mặt).

Số hộ chiếu: 369084509, cấp ngày 21/7/2025.

Cư trú tại: Số A, lộ S, khóm H, lầu H, phường Đ, khu Đ, thành phố T, Trung Quốc (Đài Loan).

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Diễm H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Số căn cước: 096194006266, ngày cấp 11/02/2025.

Cư trú tại: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2025 nguyên đơn ông L, H1 - Hui trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Đỗ Diễm H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, ông và bà H tình cảm rất tốt. Sau đó, hai vợ chồng đến Văn phòng K tại thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lịch hẹn phỏng vấn thực hiện thủ tục cấp visa để bão lãnh bà H sang Đài Loan. Và ông trở về Đài Loan trước để đợi lịch hẹn phỏng vấn, trong thời gian này giữa hai bên

có giao tiếp, bồi dưỡng tình cảm qua mạng thì phát hiện quan điểm sống giữa hai bên khác nhau và xảy ra mâu thuẫn nên thường xuyên cự cãi và không còn liên lạc với nhau cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không mang lại yêu thương và chăm sóc lẫn nhau được nên yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về nuôi con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, ông L, H1 - Hui yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 23/01/2026 bà Đỗ Diễm H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông L, H1 – Hui tự nguyện đăng ký kết kết hôn tại UBND xã Đ, tỉnh Cà Mau. Sau đó, vì tính chất công việc nên ông L, H1 – Hui quay trở lại Đài Loan sinh sống và làm việc còn bà tiếp tục sống tại Việt Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng không có nhiều thời gian chung sống và khoảng cách về địa lý nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi. Đến tháng 12/2025 mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên hai bên không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với ông L, H1 – H.

Về nuôi con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đồng thời, bà Đỗ Diễm H yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông L, H1 - Hui khởi kiện xin ly hôn với bà Đỗ Diễm H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Đỗ Diễm H cư trú tại ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông L, H1 - Hui và bà Đỗ Diễm H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông L, H1 - H và bà Đỗ Diễm H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 147/2025 ngày 16/10/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa ông L, H1 - Hui và bà Đỗ Diễm H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông L, H1 - H nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Diễm H. Tại đơn trình bày ý kiến ngày 23/01/2026 bà Đỗ Diễm H xác

định do khoảng cách về địa lý nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của ông L, H1 - H và bà Đỗ Diễm H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L, H1 - H, cho ông L, H1 - H được ly hôn với bà Đỗ Diễm H.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông L, H1 – H và bà Đỗ Diễm H không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông L, H1 – Hui phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L, H1 – H. Cho ông L, H1 - H được ly hôn với bà Đỗ Diễm H.

Về con chung: Ông L, H1 – H và bà Đỗ Diễm H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L, H1 – H và bà Đỗ Diễm H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Ông L, H1 - H2 phải chịu 300.000 đồng. Ông L, H1 - H2 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000184 ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau;
(Giấy CNKH số 147 ngày 16/10/2025)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như